

Bản án số: 343/2024/DS-ST
Ngày 06-11-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chuộng

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 624/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2024/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Kim C, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Ấp TK, xã TD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Trần Kim C trình bày: Ngày 11/11/2021 âm lịch, bà đã cho chị H vay 15.000.000đ, đến ngày 02/12/2021 âm lịch bà tiếp tục cho chị H vay 5.000.000đ, có làm biên nhận. Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 50.000đ/20.000.000đ/ngày, đóng lãi theo ngày, không thỏa thuận thời hạn trả. Sau khi vay, chị H đã trả lãi đến ngày 15/02/2022 âm lịch thì ngưng đến nay, không có trả vốn. Bà đã nhiều lần yêu cầu chị H trả số tiền nợ nhưng đến nay chị H vẫn không trả. Nay bà yêu cầu chị H trả lại số tiền 20.000.000đ.

Chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị thống nhất về thời gian, số tiền vay và thời hạn trả nợ theo lời trình bày của bà C, về lãi suất hai bên thỏa thuận 5.000đ/1.000.000đ/ngày. Sau khi vay, chị đã đóng lãi đầy đủ cho bà C, đến ngày 13/5/2022 bà C giới thiệu cho chị vay 40.000.000đ tại Ngân hàng Chính sách xã

hội phòng giao dịch Đầm Dơi. Sau khi vay, chị đã lấy 20.000.000đ từ số tiền vay để trả nợ cho bà C. Chị không đồng ý trả theo yêu cầu khởi kiện của bà C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà C, thấy rằng: Theo lời trình bày của bà C, chị H và biên nhận ngày 11/11/2021 âm lịch, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 11/11/2021 âm lịch, bà C đã cho chị Hồng vay 15.000.000đ, đến ngày 02/12/2021 âm lịch, bà C tiếp tục cho chị H vay 5.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn trả, đóng lãi hàng ngày. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về lãi suất và thời gian đóng lãi các đương sự trình bày không thống nhất: Bà C cho rằng tiền lãi chị Hồng đóng mỗi ngày 50.000đ/20.000.000đ, đóng đến ngày 15/02/2022 âm lịch thì ngưng. Chị H cho rằng tiền lãi chị H đóng mỗi ngày 5.000đ/1.000.000đ, đóng đến ngày 13/5/2022 thì ngưng. Theo biên nhận ngày 11/11/2021 âm lịch không thể hiện lãi suất và các đương sự đều không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Như vậy, theo bà C trình bày số tiền lãi bà nhận được từ chị H tính đến thời điểm xét xử không vượt quá quy định của Nhà nước.

Tại phiên Tòa, chị H xác định đã trả số tiền vốn 20.000.000đ vào ngày 13/5/2022 nhưng không được bà C thừa nhận và chị cũng không đưa ra được chứng cứ nào khác chứng minh đã trả số tiền vay 20.000.000đ cho bà C.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc chị H trả cho bà C số tiền 20.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà C không phải chịu. Chị H phải chịu 20.000.000đ x 5% = 1.000.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Kim C. Buộc chị Nguyễn Thu H trả cho bà Trần Kim C số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Kim C không phải chịu. Chị Nguyễn Thu H phải chịu 1.000.000đ (một triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Quốc Trọng

